

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 19/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Minh Hùng;**
2. Ông **Phạm Văn Vượng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Trần Thị Minh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 15/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 05/02/2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày: 05/01/1990 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn V, sinh năm: 1954 và bà Lý Thị D, sinh năm: 1957; Vợ: Lý Thị B, sinh năm 1994 (đã ly hôn), con có 01 con.
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 35/2018/HSST ngày 23/10/2018 của TAND tỉnh Tuyên Quang; Bản án số 320/2019/HS-PT ngày 25/5/2029 của TAND cấp cao tại Hà Nội: xử phạt Hoàng Tuấn T1 (tên gọi khác Hoàng Văn T) 05 năm tù về tội Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài. Ngày 28/4/2022, chấp hành xong án phạt tù; ngày 08/8/2019 chấp hành xong án phí HSST, HSPT.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC ngày 14/3/2018 của Phòng Q Công an tỉnh T, xử phạt Hoàng Tuấn T1 5.000.000đ. Ngày 19/3/2018, Hoàng Tuấn T1 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn V1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị H (đã chết): Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/9/2024, sau khi uống bia, Hoàng Văn T, sinh ngày 05/01/1990, trú tại thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang một mình điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 29L5-388.53 đi từ xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về nhà tại thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến Km 94+350 đường quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, T điều khiển xe mô tô đi ở phần đường bên phải theo hướng từ xã T đi thị trấn S, huyện S, vận tốc khoảng 60km/h đến 70km/h. Khi đến gần đường nhánh đi vào khu dân cư thôn L, xã M, huyện S, lúc này T quan sát thấy phía trước đi ngược chiều với T là xe mô tô biển số 22S1-458.69 do bà Trần Thị H, sinh năm 1968, trú tại thôn L, xã M, huyện S điều khiển đang di chuyển từ phần đường bên phải (theo chiều đi của bà H) sang phần đường bên phải (theo chiều đi của T) để rẽ vào đường nhánh đi vào khu dân cư thôn L, xã M (xe mô tô do bà H điều khiển có bật đèn chiếu sáng và bật đèn xi nhan bên trái để cảnh báo xin đường). Khi đó khoảng cách giữa xe mô tô của T và xe mô tô của bà H khoảng 10m. Thấy vậy T bóp phanh, giảm vận tốc của xe mô tô, nhưng do đang đi với tốc độ nhanh, xe mô tô do T điều khiển không dừng lại được ngay mà tiếp tục rẽ trượt về phía trước khoảng 07m rồi đâm vào xe mô tô do bà H điều khiển (lúc này xe mô tô do bà H điều khiển đang di chuyển ở phần đường bên phải theo chiều đi của T).

Hậu quả: Hai xe mô tô bị hư hỏng, bà Trần Thị H bị thương đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T đến ngày 23/9/2024 thì chết. Hoàng Văn T bị thương điều trị tại Trung tâm Y tế huyện S, tỉnh Tuyên Quang, đến ngày 24/9/2024 được ra viện.

Kết luận giám định tử thi số 1270/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ mặt; Vị trí, đặc điểm thương tích trên cơ thể đã mô tả ở trên. Cơ chế gây thương tích: Các thương tích trên thân thể tử thi Trần Thị H do va đập với vật tày gây ra.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 15 giờ 10 phút ngày 23/9/2024 tại Km 94+350 Quốc lộ B, thôn L, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang: Khám nghiệm hiện trường theo hướng xã T đi xã T. Trên lòng đường có vạch sơn màu trắng kẻ đứt quãng, hai bên mép đường quốc lộ có vạch sơn màu trắng, vạch bên

trái đường liền nét, rõ, vạch bên phải nhiều chỗ đã bị mờ, không nhìn thấy. Tiếp giáp hai bên mép đường có lề đường đất có nhiều cỏ mọc, lề đường bên phải rộng 80cm, lề bên trái rộng 1,4m, tiếp giáp lề đường bên trái là vườn đất trống, tiếp giáp lề đường bên phải là vườn trồng ngô của các hộ dân.

Vết mài trượt bám dính tạp chất màu đen đặt số 1.

Vùng vết mài trượt, cày trượt đất đặt số 2.

Vùng tạp chất màu đen, khô đặt số 3.

Xe mô tô biển số 29L5- 388.53 đặt số 4.

Xe mô tô biển số 22S1-458.69 đặt số 5.

Lấy cột biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên hướng T đi T làm điểm mốc.

Lấy mép ngoài vạch sơn liền nét màu trắng bên trái đường làm mép chuẩn để đo vuông góc đến các vị trí.

Lòng đường nơi xảy ra tai nạn: đo ở vị trí đầu vết số 1 rộng 6,35m, đo ở vị trí đầu vết số 3 rộng 5,80m.

Vị trí số 1: vết mài trượt mặt đường bám dính tạp chất màu đen dài 6,95m, chỗ rộng nhất 7,0cm, liền nét, chiều hướng xã T đi Tân trào. T2 đầu đo cách mép chuẩn là 5,34m, tâm cuối vết đo cách mép chuẩn là 5,76m.

Vị trí số 2: Vùng vết mài trượt mặt đường cày trượt đất lề đường và vườn ngô bên phải dài 6,30m, chỗ rộng nhất là 1,35m, chỗ sâu nhất là 5,0cm, gồm nhiều vết đứt quãng cùng chiều hướng T đi T tạo thành. T2 đầu vùng vết đo cách mép chuẩn là 5,77m và đo về hướng xã T đến tâm đầu vết số 1 là 8,40m, tâm cuối vùng đo cách mép chuẩn là 6,32m.

Vị trí số 3: Vùng tạp chất màu đen, khô nằm trên lòng đường, dài 4,10m, chỗ rộng nhất là 90cm, chiều hướng T đi T. Phần đầu của vùng vết tập trung thành vùng, phần thân và cuối vùng vết có dạng giọt bắn, các tia bắn hướng về phía đi T. T2 đầu đo cách mép chuẩn là 5,48m và đo về hướng xã T đến đầu vết số 1 là 8,90m. T2 cuối vùng vết đo cách mép chuẩn là 5,18m.

Vị trí số 4: Xe mô tô biển số 29L5-388.53 nằm đổ nghiêng bên trái trên vườn ngô bên phải đường, đầu xe quay hướng T, đuôi xe quay hướng T. T2 đầu trực trước bên phải đo cách mép chuẩn là 7,46m và đo về hướng T đến tâm đầu vết số 1 là 13,13m. T2 đầu trực sau bên phải đo cách mép chuẩn là 7,46m và đo về hướng T đến tâm đầu vết số 1 là 13,13m. T2 đầu trực sau bên phải đo cách mép chuẩn là 7,75m.

Vị trí số 5: Xe mô tô biển số 22S1-458.69 dựng chân chống nghiêng bên trái trên lề đường phải, đầu xe quay vào khu vườn ngô, đuôi xe quay ra đường Q, xe dựng gần như vuông góc với đường quốc lộ. T2 đầu trực sau bên phải đo cách mép chuẩn là 6,03m và đo về hướng T đến tâm đầu vị trí số 1 là 13,81m. Điểm mốc đo cách mép chuẩn 1,62m, đo về hướng xã T đến tâm đầu vết số 1 là 24,90m.

Cột cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên ở bên phải đường, hướng T đi T đo về hướng xã T đến tâm đầu vết số 1 là 22,67m.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 01 giờ 05 phút, ngày 23/9/2024 tại Phòng khám Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đối với Hoàng Văn T là 0,516 miligam/1 lít khí thở; Không phát hiện nồng độ cồn đối với bà Trần Thị H.

Kết luận giám định mô bệnh học (vi thể) số 1297/KL-KTHS ngày 03/10/2024 Phòng K Công an tỉnh T đối với Trần Thị H, kết luận: Da: Tổ chức dưới da (mô liên kết) chảy máu, có chỗ hồng cầu đông vón thành đám.

Ngày 30/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định số 1740/QĐ-ĐTTH trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh T giám định thương tích đối với Hoàng Văn T nhưng Hoàng Văn T từ chối đi giám định. Ngày 01/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định dẫn giải số 1752/QĐ-ĐTTH dẫn giải người bị hại Hoàng Văn T đi giám định thương tích nhưng Hoàng Văn T không chấp hành.

Kết luận giám định số 1322/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Các vết mài miết, trượt xước, gãy vỡ, biến dạng kim loại ở chân ống giảm xóc trước bên trái xe mô tô biển số 29L5-388.53 (ảnh 9 trong bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với các vết gãy, vỡ, trượt xước, in hằn kim loại ở buồng máy bên phải xe mô tô biển số 22S1-458.69 (ảnh 10 trong bản ảnh giám định) là phù hợp; Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 29L5-388.53 và xe mô tô biển số 22S1-458.69 thuộc chiều đường bên phải theo hướng xã T đi xã T là phù hợp; Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của xe mô tô biển số 29L5- 388.53 và xe mô tô biển số 22S1-458.69 trước và trong khi xảy ra va chạm.

Kết luận số 82/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 24/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S Kết luận: Tổng số tiền bị thiệt hại của xe mô tô biển số đăng ký 29L5-388.53 là 1.785.000 đồng.

Kết luận số 83/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 24/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S Kết luận: Tổng số tiền bị thiệt hại của xe mô tô biển số đăng ký 22S1-458.69 là 2.480.500 đồng.

Tại cáo trạng số: 14/CT-VKSSD ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Văn T theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Hoàng Văn T bị bắt tạm giam (ngày 08/11/2024).

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 (một) xe mô tô biển số 29L5-388.53; màu sơn: Xanh, đen; Nhãn hiệu: Yamaha; Số loại: YZF155; Số khung: MH3RG4740KK002208; Số máy: G3J6E0208345. Xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn.

- Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị H1: 01 (một) xe mô tô biển số 22S1-458.69; màu sơn: Đỏ, bạc; Nhãn hiệu: Honda; Số loại Wave; Số khung: RLHJA3929PY462799; Số máy: JA39E3083849. Xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AM 258950 mang tên Hoàng Tuấn T1; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 049547 mang tên Nguyễn Sĩ H2 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 2400220543 của xe mô tô biển số đăng ký 29L5-388.53 (Là các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án).

Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình của bị hại số tiền 140.000.000 đồng *(Một trăm bốn mươi triệu đồng)*. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bồi thường thêm nên không đề nghị xem xét.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội do lỗi vô ý, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bồi thường thêm nên không đề nghị giải quyết về dân sự. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên trả các tài sản bị cáo đã bị thu giữ cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 22/9/2024 tại Km 94+350 đường Q thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Văn T, sinh ngày 05/01/1990, trú tại thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 29L5-388.53 đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của T hướng xã T đi thị trấn S, trong hơi thở có nồng độ cồn (0,516 miligam/1 lít khí thở), không chú ý quan sát khi đến đoạn ngã ba đường, không chấp hành hiệu lệnh của biển báo hiệu đường bộ (biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên) dẫn đến xe mô tô do T điều khiển va chạm với xe mô tô biển số đăng ký 22S1-458.69 đi ngược chiều với chiều đi của T do bà Trần Thị H, sinh năm 1968, trú tại thôn L, xã M, huyện S điều khiển, đang di chuyển từ phần đường bên phải (theo chiều đi của H) sang phần đường bên phải (theo chiều đi của T) để rẽ vào đường nhánh đi vào khu dân cư thôn L, xã M (xe mô tô do bà H điều khiển có bật đèn chiếu sáng và bật đèn xi nhan bên trái để cảnh báo xin đường).

Hậu quả: Bà Trần Thị H bị thương đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T đến ngày 23/9/2024 thì chết. Hoàng Văn T bị thương điều trị tại Trung tâm Y tế huyện S, tỉnh Tuyên Quang, đến ngày 24/9/2024 được ra viện. Hành vi của Hoàng Văn T đã vi phạm khoản 2, khoản 28 Điều 9; điểm c khoản 2 Điều 11 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, đã được cấp giấy phép lái xe tuy nhiên bị cáo vẫn

điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi có nồng độ cồn, không chú ý quan sát khi đến đoạn ngã ba đường, không chấp hành hiệu lệnh của biển báo hiệu đường bộ (biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên) và chạm với xe mô tô của bà Trần Thị H. Hậu quả sau đó bà H chết, hai xe hư hỏng. Do vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo phải chịu mức án nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài và bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại một phần có lỗi, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để quyết định mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa là phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/10/2024, gia đình bị cáo và đại diện gia đình bà Trần Thị H đã thống nhất thỏa thuận dân sự bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Trần Thị H số tiền 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị H1 không yêu cầu bồi thường thêm và việc hai xe bị hư hỏng thì hai bên tự khắc phục, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 (một) xe mô tô biển số 29L5-388.53; màu sơn: Xanh, đen; Nhãn hiệu: Yamaha; Số loại: YZF155; Số khung: MH3RG4740KK002208; Số máy: G3J6E0208345. Xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn.

- Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị H1: 01 (một) xe mô tô biển số 22S1-458.69; màu sơn: Đỏ, bạc; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Wave; Số khung: RLHJA3929PY462799; Số máy: JA39E3083849. Xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AM 258950 mang tên Hoàng Tuấn T1; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 049547 mang tên Nguyễn Sĩ H2 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 2400220543 của xe mô tô biển số đăng ký 29L5-388.53 (Là các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án).

[5] Đối với Trần Thị H điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ, chuyển hướng không đảm bảo an toàn (khi có xe mô tô của Hoàng Văn T điều khiển đang đi ngược chiều tới), dẫn đến xảy ra va chạm giao thông vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Do Trần Thị H đã chết nên không xem xét xử lý.

[6] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (08/11/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 (một) xe mô tô biển số 29L5-388.53; màu sơn: Xanh, đen; Nhãn hiệu: Yamaha; Số loại: YZF155; Số khung: MH3RG4740KK002208; Số máy: G3J6E0208345. Xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn.

- Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị H1: 01 (một) xe mô tô biển số 22S1-458.69; màu sơn: Đỏ, bạc; Nhãn hiệu: Honda; Số loại

Wave; Số khung: RLHJA3929PY462799; Số máy: JA39E3083849. Xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AM 258950 mang tên Hoàng Tuấn T1; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 049547 mang tên Nguyễn Sĩ H2 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 2400220543 của xe mô tô biển số đăng ký 29L5-388.53 (Là các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án).

3. Căn cứ Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/02/2025)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- CQCSĐT Công an huyện Sơn Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Sơn Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huyền Trang

